

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/DS-ST

Ngày: 31-3-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 249/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2021, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2022/QĐST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q; Trụ sở: Đường P, phường B, Quận 1, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Đình P, sinh năm 1989; Địa chỉ liên hệ: Tầng 6 – Tòa nhà P - Đường U, Phường A, quận B, Thành phố H (là đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 73298.21 ngày 06/10/2021). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Danh Sỹ T, sinh năm 1978; địa chỉ: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 21 tháng 10 năm 2021, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q do ông Đặng Đình P đại diện trình bày:*

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã ký với ông Danh Sỹ T Hợp đồng tín dụng số 5936057.19 ngày 01/8/2019 với nội dung: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q cho ông Danh Sỹ T vay số tiền 124.000.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu đồng); Mục đích vay vốn: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân đến ngày 05/8/2024. Lãi suất và kỳ điều chỉnh lãi suất: Lãi suất tại thời điểm giải ngân bằng 19.5%/năm. Mức lãi suất này được cố định trong thời hạn vay. Số tiền/ngày hoàn trả: số tiền phải trả hàng tháng (bao gồm gốc và lãi) 3.250.839 đồng, ngày đến hạn trả tiền hàng tháng: ngày 05, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 05/9/2019. Trả phí theo quy định của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q từng thời kỳ. Tài sản bảo đảm: Tín chấp. Điều kiện khác: Phí trả nợ trước hạn toàn bộ – Năm 1: 4% giá trị trả trước hạn (Tối thiểu 500.000 đồng); - Năm 2: 3% giá trị trả trước hạn (Tối thiểu 500.000 đồng); - Năm thứ 3 trở đi: 2% giá trị trả trước hạn (Tối thiểu 500.000 đồng).

Ngày 05/8/2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã giải ngân cho ông Danh Sỹ T theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 5936057(1).19 với số tiền 124.000000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu đồng) theo yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Danh Sỹ T đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã chuyển khoản vay thành nợ quá hạn từ ngày 06/4/2020. Tạm tính đến ngày 09/9/2021, ông Danh Sỹ T đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 23.069.635 đồng (Trong đó: tiền gốc 9.169.777 đồng; tiền lãi 13.899.858 đồng) và còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền là: 151.744.384 đồng (Một trăm năm mươi một triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, ba trăm tám mươi bốn đồng) bao gồm: Nợ gốc 114.830.223, Nợ lãi trong hạn 30.969.607 đồng, Nợ lãi quá hạn 5.944.554 đồng.

Tại đơn khởi kiện Ngân hàng Thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Danh Sỹ T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5936057.19 ngày 01/8/2019, tính đến ngày 09/9/2021 là 151.744.384 đồng, gồm: Nợ gốc: 114.830.223 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 30.969.607 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 5.944.554 đồng. Đồng thời, yêu cầu ông Danh Sỹ T phải tiếp tục trả các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 10/9/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên tòa, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Danh Sỹ T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5936057.19 ngày 01/8/2019, tính đến ngày 31/3/2022 là 184.357.452 đồng, gồm:

- + Nợ gốc: 114.830.223 đồng;
- + Nợ lãi trong hạn là: 30.969.607 đồng;
- + Nợ lãi quá hạn là: 38.557.662 đồng;

Đồng thời, yêu cầu ông Danh Sỹ T phải tiếp tục trả các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 01/4/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký.

Ngoài ra, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q không có yêu cầu gì khác.

** Đối với bị đơn ông T:* Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để bị đơn tham gia giải quyết vụ án nhưng bị đơn ông T vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Tòa án đã yêu cầu ông T có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q nhưng ông T không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của bị đơn ông T. Quá trình xác minh, bị đơn ông Tiến có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung về thủ tục tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và thẩm tra công khai tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu ông Danh Sỹ T thanh toán nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 5936057.19 ngày 01/8/2019. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn ông Danh Sỹ T sinh năm 1978 có hộ khẩu thường trú tại khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Danh Sỹ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 23/3/2022 và ngày 31/3/2022 nhưng

đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Danh Sỹ T.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Danh Sỹ T; đồng thời đã triệu tập họp lệ ông T tham gia các buổi làm việc, phiên họp, phiên tòa nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do; không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ; không cung cấp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, ông T phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 91, 96 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được.

[2] Về nội dung:

Ngày 01/8/2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q và ông Danh Sỹ T ký Hợp đồng tín dụng số 5936057.19 ngày 01/8/2019 với nội dung: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q cho ông Danh Sỹ T vay số tiền 124.000.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu đồng); Mục đích vay vốn: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân đến ngày 05/8/2024. Lãi suất và kỳ điều chỉnh lãi suất: Lãi suất tại thời điểm giải ngân bằng 19.5%/năm. Mức lãi suất này được cố định trong thời hạn vay. Số tiền/ngày hoàn trả: số tiền phải trả hàng tháng (bao gồm gốc và lãi) 3.250.839 đồng, ngày đến hạn trả tiền hàng tháng: ngày 05, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 05/9/2019. Trả phí theo quy định của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q từng thời kỳ. Tài sản bảo đảm: Tín chấp. Điều kiện khác: Phí trả nợ trước hạn toàn bộ – Năm 1: 4% giá trị trả trước hạn (Tối thiểu 500.000 đồng); - Năm 2: 3% giá trị trả trước hạn (Tối thiểu 500.000 đồng); - Năm thứ 3 trở đi: 2% giá trị trả trước hạn (Tối thiểu 500.000 đồng).

Ngày 05/8/2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã giải ngân cho ông Danh Sỹ T theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5936057(1).19 với số tiền 124.000000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu đồng) theo yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Hợp đồng tín dụng số 5936057.19 ký ngày 01/8/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q với ông Danh Sỹ T là tự nguyện, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng ông Danh Sỹ T đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã chuyển khoản vay thành nợ quá hạn từ ngày 06/4/2020. Tính đến ngày 09/9/2021, ông Danh Sỹ T đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 23.069.635 đồng (Trong đó: tiền gốc 9.169.777 đồng; tiền lãi 13.899.858 đồng) và còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền là: 151.744.384 đồng (Một trăm năm mươi một triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, ba trăm tám

mười bốn đồng) bao gồm: Nợ gốc 114.830.223, Nợ lãi trong hạn 30.969.607 đồng, Nợ lãi quá hạn 5.944.554 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Danh Sỹ T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5936057.19 ngày 01/8/2019, tính đến ngày 31/3/2022 là 184.357.452 đồng, gồm:

- + Nợ gốc: 114.830.223 đồng;
- + Nợ lãi trong hạn là: 30.969.607 đồng;
- + Nợ lãi quá hạn là: 38.557.662 đồng;

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T tham gia tố tụng, tuy nhiên ông T vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên xem như ông T từ bỏ quyền trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ các phân tích trên nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q là có cơ sở chấp nhận

[4] Bị đơn ông Danh Sỹ T phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 01/4/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5936057.19 ký ngày 01/8/2019 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5936057(1).19 ký ngày 05/8/2019.

[5] Chi phí Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do Ngân hàng Thương mại cổ phần Q chịu theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Danh Sỹ T phải chịu án phí đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đối với bị đơn ông Danh Sỹ T.

Buộc ông Danh Sỹ T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 5936057.19 ký ngày 01/8/2019, tính đến ngày 31/3/2022 là 184.357.452 đồng, gồm:

- + Nợ gốc: 114.830.223 đồng;
- + Nợ lãi trong hạn là: 30.969.607 đồng;
- + Nợ lãi quá hạn là: 38.557.662 đồng;

Ông Danh Sỹ T phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 01/4/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5936057.19 ký ngày 01/8/2019 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5936057(1).19 ký ngày 05/8/2019.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Danh Sỹ T phải chịu 9.217.873 đồng (chín triệu hai trăm mười bảy ngàn tám trăm bảy mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 3.793.000 đồng (ba triệu bảy trăm chín mươi ba ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003101 ngày 08 tháng 11 năm 2021.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hải Nam

